

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Tài;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hoàng A; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Đồng Thúy L; có vợ: Bé Thị Kiều C, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-01-2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Bé Thị Kiều C; sinh năm 1997; trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Lành Thế C; sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31-12-2019, Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Đoàn Biên phòng T, Chi cục Hải quan T, cán bộ phòng PC** Công an tỉnh Lạng Sơn, tiến hành kiểm tra lưu trú một phòng trọ, trong dãy phòng trọ của ông Hoàng Văn M, tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra phát hiện ở bên trong phòng có 02 thanh niên có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác yêu cầu 02 thanh niên cho kiểm tra giấy tờ tùy thân chứng minh nhân dân có họ tên Trần Hoàng A, Lành Thế C và Trần Hoàng A tự lấy từ trong gầm giường trong phòng trọ của Lành Thế C ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon màu hồng và 02 túi nilon màu trắng giao nộp cho Tổ công tác, Tổ công tác tiếp nhận mở ra kiểm tra, trong túi nilon màu hồng có 40 viên nén màu hồng có ký hiệu “WY” nghi là ma túy; 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Trần Hoàng A khai nhận 40 viên nén và 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, đều là ma túy. Tất cả số ma túy trên đều là của Trần Hoàng A mua với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi ở chợ S, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá 2.800.000 đồng, Tổ công tác đã đưa Trần Hoàng A cùng tang vật và Lành Thế C về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 31-12-2019.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa 40 viên nén màu hồng ký hiệu “WY”, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1 Trần Hoàng A”; 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT2 Trần Hoàng A”. Tạm giữ của Trần Hoàng A gồm: 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ điều trị Methadone, đều mang tên Trần Hoàng A; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bé Thị Kiều C; 3.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL; 01 xe mô tô màu đen trắng nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12V1-013*.*. Tạm giữ của Lành Thế C gồm: 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, đều mang tên Lành Thế C; 18.100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 49/KL-PC09, ngày 03-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 40 viên nén màu hồng, đều có ký hiệu “WY”, có trong 01 túi nilon màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,290 gam (đã trừ bì);

- Chất tinh thể màu trắng, có trong 02 túi nilon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,962 gam (đã trừ bì);

Tại bản kết luận giám định số: 75/KLGD-PC09, ngày 21-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt

Nam gồm: 21.800.000 (hai mươi một triệu tám trăm nghìn) đồng, trong 02 gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 11-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng A, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ điều trị Methadone, đều mang tên Trần Hoàng A; 3.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn MASTEL.

Bị cáo Trần Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Bị cáo Trần Hoàng A đã mua ma túy với 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên địa chỉ cụ thể với giá 2.800.000 đồng, được 02 túi nilon màu trắng đựng ma túy, bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay và điều khiển xe về phòng trọ của

Lành Thế C. Khi về đến phòng trọ thấy Lành Thế C đang nằm trên giường dùng điện thoại, bị cáo cất số ma túy vừa mua được xuống gầm giường rồi đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo quay lại phòng trọ lấy 01 viên ma túy tổng hợp gọi là “ngựa” và một ít ma túy đá ra sử dụng, số ma túy còn lại cất vào chỗ cũ, lúc này Hoàng Thế C vẫn nằm trên giường dùng điện thoại và bị cáo rủ Hoàng Thế C cùng sử dụng ma túy, sau đó Tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phối hợp với Đồn Biên phòng T, Chi cục Hải quan T, cán bộ phòng PC** Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Qua giám định 40 viên nén màu hồng, đều có ký hiệu “WY”, có trong 01 túi nilon màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,290 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng, có trong 02 túi nilon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,962 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng là 6,252 gam, có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo Trần Hoàng A chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Trần Hoàng A không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 09-3-2020), tuy vậy, nhưng bị cáo có số tiền và 03 chiếc điện đang tạm giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Lành Thế C ở trong phòng trọ, không biết bị cáo Trần Hoàng A cất giấu ma túy dưới gầm giường, nhưng Lành Thế C có hành vi cùng bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, xử lý Lành Thế C theo quy định.

[7] Đối với chị Bé Thị Kiều C là vợ của bị cáo Trần Hoàng A, đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-013*.**, nhưng chị Bé Thị Kiều

C không biết bị cáo Trần Hoàng A mang xe đi mua ma túy về tàng trữ, sử dụng, nên không liên quan.

[8] Theo bị cáo Trần Hoàng A khai được mua ma túy với người thanh niên khoảng 30 tuổi tại chợ S, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của người thanh niên trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, đều mang tên Lành Thế C và số tiền 18.100.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả cho Lành Thế C (theo biên bản trả lại tài sản ngày 31-3-2020); đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12V1-013*.** và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bế Thị Kiều C, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Bế Thị Kiều C (theo biên bản trả lại tài sản ngày 31-3-2020), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa. Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “QT1 Trần Hoàng A”; 01 phong bì thư ghi chữ “QT2 Trần Hoàng A”, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn MASTEL, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội; đối với 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ điều trị Methadone, đều mang tên Trần Hoàng A, là giấy tờ tùy thân; đối với 01 phong bì thư ghi chữ “Tiền Trần Hoàng A” bên trong có số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo đi làm thuê mà có, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Hoàng A 5.000.000 (năm triệu triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư ghi chữ “QT1 Trần Hoàng A” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 túi nilon màu hồng (cũ) đựng 3,541 gam Methamphetamine dạng viên nén; 01 phong bì thư ghi chữ “QT2 Trần Hoàng A” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 túi nilon màu trắng đựng 1,783 gam Methamphetamine dạng tinh thể và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng A gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 43**, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, số IMEI1 có bốn số cuối là 85**, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn MASTEL, màu trắng xanh, đã qua sử dụng, không có nắp đựng pin, số IMEI có bốn số cuối là 58**, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ điều trị Methadone, đều mang tên Trần Hoàng A và số tiền 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), niên phong trong 01 phong bì thư ghi chữ “Tiền Trần Hoàng A”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-5-2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Hoàng A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy